



Thứ ba, ngày 10 tháng 7 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thị trường giằng co

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 11/7/2018		•	
Tuần 9/7-13/7/2018		•	
Tháng 7/2018		•	

Điểm nhấn

- Phiên giao dịch hôm nay là một phiên giằng co.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VJC (+0.45 điểm); BHN (+0.43 điểm); BID (+0.4 điểm); VPB (+0.35 điểm); GAS (+0.32 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VIC (-1.76 điểm); VHM (-1.61 điểm); VCB (-1.08 điểm); BVH (-0.5 điểm); VRE (-0.38 điểm)
- Thị trường thiếu hỗ trợ, giao dịch không sôi động.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 2103.4 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 10.84 điểm. Thị trường có 118 mã tăng và 143 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 4 điểm, đóng cửa tại 911.12 điểm. Trái lại, HNX-Index tăng 0.86 điểm lên 101.62 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 80.39 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VIC (43.3 tỷ), VHM (20.26 tỷ) và MSN (14.44 tỷ). Trái lại, họ mua ròng 11.87 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Thị trường chứng khoán tiếp tục diễn biến giằng co trong phiên giao dịch hôm nay. Biến động của chỉ số VN-Index không lớn, đóng cửa với mức giảm 4 điểm. Thanh khoản vẫn ở mức thấp, nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng 80 tỷ. BSC nhận định trạng thái thị trường chưa có dấu hiệu rõ ràng cho sự hồi phục, nhà đầu tư nên quan sát thêm.

Phân tích kỹ thuật:

CII_Ngược sóng

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

VN-INDEX **911.12**

Giá trị: 2103.4 tỷ **-4 (-0.44%)**

Khối ngoại (ròng): -80.39 tỷ

HNX-INDEX **101.62**

Giá trị: 339.41 tỷ **0.86 (0.85%)**

Khối ngoại (ròng): 11.87 tỷ

UPCOM-INDEX **49.55**

Giá trị: 141.2 tỷ **0.24 (0.49%)**

Khối ngoại (ròng): -5.15 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	74.3	0.56%
Giá vàng	1,253	-0.36%
Tỷ giá USD/VND	23,040	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	27,067	0.36%
Tỷ giá JPY/VND	20,702	-0.36%
LS liên NH 1 tháng	1.6%	-
LS TPCP 5 năm	3.6%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VJC	20.6	VIC	43.0
CTD	10.0	VHM	20.2
NT2	9.5	MSN	14.4
HPG	7.3	NVL	12.7
CTV	4.2	CII	9.8

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

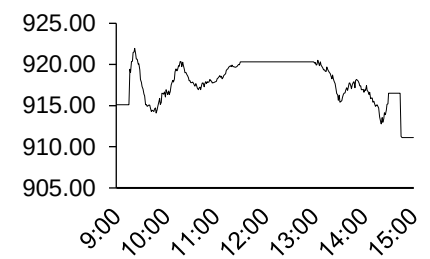
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VNM	5.2	167.0	165	182	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
ACB	4.8	33.9	29	44	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
HPG	4.8	35.5	14	42	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
CTG	4.7	22.4	20	27	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
DXG	4.2	21.1	8	31	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
BID	3.8	23.7	21	29	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VIC	3.6	103.0	97	111	NGỪNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn
VCB	3.3	53.1	51	61	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
SSI	3.1	27.7	25	32	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
MBB	2.9	20.6	19	24	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài

Trần Thành Hưng

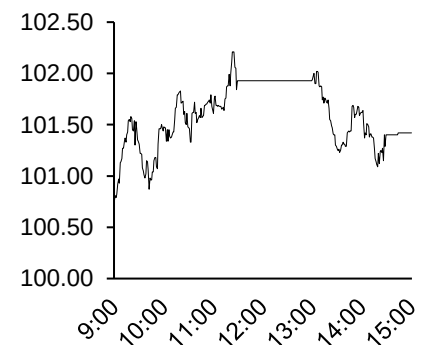
hungtt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1807	889.0	0.6%	10.8%
VN30F1808	889.0	0.6%	20.4%
VN30F1809	890.0	0.9%	-19.2%
VN30F1812	891.2	0.2%	-2.6%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VJC	134	2.3	1.6
MBB	21	1.0	0.5
CII	27	4.9	0.4
FPT	40	0.6	0.2
CTG	22	1.1	0.2

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	103	-2	-2.1
VCB	53	-2	-0.7
HPG	36	-1	-0.5
NVL	51	-1	-0.4
BVH	72	-3	-0.3

Phân tích kỹ thuật

CII_Ngược sóng

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Hồi phục ngắn hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Dưới mức 0
- Chỉ báo RSI: Hồi phục lên trung tính
- Khối lượng giao dịch tăng 130% so với trung bình 20 phiên giao dịch

Nhận định: CII đang có tín hiệu khá tích cực khi xuất hiện phiên vượt qua MA20 với giá và khối lượng giao dịch tăng mạnh. Tuy nhiên, biến động giá của cổ phiếu này vẫn còn lớn vào những phiên trước cho thấy chưa có sự ổn định trước phiên hôm nay. Do đó nhiều khả năng đây chỉ là sự hồi phục kỹ thuật của CII và cổ phiếu cần thêm thời gian để ổn định cung cầu, xác nhận vùng đáy trên ngưỡng 25

Created with AmiBroker - advanced charting and technical analysis software. <http://www.amibroker.com>

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
Trung bình							
Nguồn: BSC Research							

Danh mục CANSLIM

Đánh giá CAGR (%)

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	20.60	49.3%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	35.50	39.4%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	50.80	21.2%	76.0	90.0
4	GEX	2/4/2018	36.8	30.70	-16.5%	30.0	50.0
Trung bình					23.4%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	14.8	32.9%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	28.3	-4.7%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	33.9	-18.3%	38.3	47.0
Trung bình					3.3%		
Nguồn: BSC Research							

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	104.9	-0.1%	0.6	1,492	1.4	7,866	13.3	4.7	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	85.5	3.6%	0.9	611	1.2	4,872	17.6	4.3	73.5%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	72.0	-3.0%	1.5	2,223	0.3	2,371	30.4	3.5	25.3%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	28.8	1.1%	0.8	293	0.4	2,363	12.2	1.0	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	103.0	-1.9%	1.1	14,482	3.6	1,932	53.3	9.3	8.3%	16.3%	
VRE	Bất động sản	36.3	-1.6%	1.1	3,040	0.9	791	45.9	2.6	32.0%	5.7%	
NVL	Bất động sản	50.5	-1.2%	0.8	2,019	2.3	2,534	19.9	3.3	9.7%	18.7%	
REE	Bất động sản	30.7	0.5%	1.0	419	0.2	4,605	6.7	1.2	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	21.1	-6.6%	1.4	318	4.2	2,690	7.8	1.8	43.6%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	27.7	-0.5%	1.3	609	3.1	2,602	10.6	1.5	55.2%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	56.0	0.8%	1.0	400	0.6	4,289	13.1	3.0	40.8%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	50.8	0.0%	1.2	290	0.4	6,048	8.4	2.2	60.1%	28.3%	
FPT	Công nghệ	40.4	0.6%	0.8	1,092	0.4	4,964	8.1	2.1	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	51.0	0.0%	0.4	508	0.0	3,453	14.8	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	80.0	0.6%	1.5	6,745	2.0	5,149	15.5	3.5	3.4%	23.9%	
PLX	Dầu khí	55.0	0.0%	1.5	2,808	0.7	2,920	18.8	3.0	10.9%	16.0%	
PVS	Dầu khí	15.9	-0.6%	1.7	313	0.9	1,786	8.9	0.7	18.1%	7.5%	
BSR	Dầu khí	15.1	-5.0%	0.8	2,062	1.5	#N/A	N/A	#N/A	N/A	50.9%	23.0%
DHG	Dược	100.9	1.8%	0.5	581	0.4	4,344	23.2	4.7	47.0%	19.5%	
DPM	Hóa chất	17.4	3.3%	1.0	299	0.4	1,426	12.2	0.8	20.2%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.2	0.0%	0.6	238	0.1	1,024	10.0	0.8	4.1%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	53.1	-1.7%	1.4	8,416	3.3	2,888	18.4	3.4	20.7%	19.6%	
BID	Ngân hàng	23.7	1.5%	1.6	3,562	3.8	2,030	11.6	1.7	2.4%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	22.4	1.1%	1.6	3,666	4.7	2,103	10.6	1.3	29.9%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	27.8	2.6%	1.2	2,967	2.8	2,663	10.4	2.4	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	20.6	1.0%	1.2	1,961	2.9	1,933	10.7	1.5	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	33.9	2.7%	1.1	1,620	4.8	2,568	13.2	2.1	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	55.1	-2.0%	0.8	199	0.5	5,511	10.0	1.8	74.6%	18.3%	
NTP	Nhựa	43.0	1.4%	0.5	169	0.0	4,922	8.7	1.8	23.0%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	19.3	-2.5%	1.4	612	0.0	286	67.5	1.2	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	35.5	-0.6%	0.9	3,322	4.8	3,975	8.9	2.2	39.1%	29.8%	
HSG	Thép	10.1	-2.9%	1.3	171	0.7	2,353	4.3	0.7	21.1%	17.8%	
VNM	Tiêu dùng	167.0	0.0%	0.6	10,677	5.2	6,234	26.8	9.4	59.5%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	220.0	-0.3%	0.8	6,215	0.8	7,227	30.4	9.7	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	74.2	0.0%	1.1	3,443	1.6	3,448	21.5	5.2	28.9%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	15.3	0.0%	0.8	334	0.5	1,115	13.7	1.2	7.3%	7.4%	
ACV	Vận tải	85.0	1.2%	0.8	8,152	0.3	1,883	45.1	6.8	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	133.5	2.3%	1.1	3,185	4.2	9,463	14.1	6.8	24.5%	67.1%	
HVN	Vận tải	30.2	1.0%	1.7	1,660	0.2	1,727	17.5	2.5	9.1%	14.6%	
GMD	Vận tải	24.0	-1.2%	0.9	304	0.2	5,793	4.1	1.2	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	14.8	1.0%	0.8	183	0.1	1,670	8.8	1.1	33.6%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	84.0	0.4%	1.0	592	0.3	6,408	13.1	5.6	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	16.2	-3.0%	0.9	320	1.9	1,354	12.0	1.1	23.2%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	11.0	0.5%	0.7	185	0.0	1,207	9.1	0.8	5.9%	8.7%	
CTD	Xây dựng	142.0	0.7%	0.7	490	0.6	20,255	7.0	1.4	41.8%	22.0%	
VCG	Xây dựng	15.6	0.0%	1.3	304	0.1	2,887	5.4	1.1	10.8%	20.4%	
CII	Xây dựng	26.7	4.9%	0.6	289	2.0	1,208	22.1	1.3	56.5%	6.1%	
POW	Điện	11.6	-0.9%	0.6	1,197	0.4	1,026	11.3	1.0	65.7%	9.1%	
NT2	Điện	30.3	1.3%	0.6	384	1.3	2,646	11.5	1.7	21.1%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VJC	133.50	2.30	0.45	717010.00
BHN	86.40	6.93	0.43	3020.00
BID	23.65	1.50	0.40	3.61MLN
VPB	27.80	2.58	0.35	2.25MLN
GAS	80.00	0.63	0.32	552090.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	103.00	-1.90	-1.76	795030.00
VHM	111.00	-1.60	-1.61	298180.00
VCB	53.10	-1.67	-1.08	1.36MLN
BVH	72.00	-2.96	-0.50	94660.00
VRE	36.30	-1.63	-0.38	572200.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
AGF	3.21	7.00	0.00	21280.00
BTT	35.25	6.98	0.01	360.00
BHN	86.40	6.93	0.43	3020.00
CLG	2.86	6.72	0.00	1810.00
STK	15.95	6.69	0.02	37090.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DPG	42.70	-6.97	-0.03	99810.00
HRC	33.50	-6.94	-0.03	30.00
HOT	27.50	-6.94	-0.01	1280.00
TIE	6.04	-6.93	0.00	720.00
BBC	74.40	-6.88	-0.03	600.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	33.90	2.73	0.75	3.30MLN
DL1	37.00	2.21	0.04	338150.00
OCH	5.10	6.25	0.03	4800.00
SHN	10.10	2.02	0.02	34300.00
NTP	43.00	1.42	0.02	7500.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SHB	7.60	-1.30	-0.11	5.27MLN
VGC	16.20	-2.99	-0.06	2.65MLN
IVS	13.50	-9.40	-0.03	300.00
PVS	15.90	-0.63	-0.02	1.24MLN
HGM	37.30	-8.35	-0.02	200.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

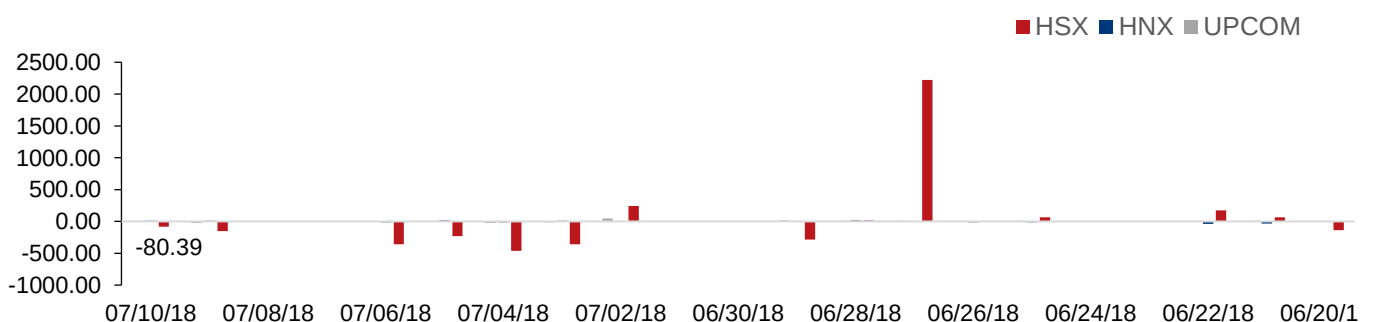
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SMN	9.90	10.00	0.00	600.00
VNT	29.90	9.93	0.02	100.00
TTC	20.40	9.68	0.01	200.00
DIH	16.10	9.52	0.00	5000.00
GLT	72.40	9.37	0.02	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VSM	10.60	-15.87	0.00	100.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	13.0	293	44.4	1.1	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	30.3	2,646	11.5	1.7	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.0	920	15.2	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	30.1	206	145.8	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	33.9	2,568	13.2	2.1	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	32.5	5,102	6.4	1.1	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	14.0	930	15.0	1.2	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	14.8	1,670	8.8	1.1	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	35.5	3,975	8.9	2.2	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	21.1	2,690	7.8	1.8	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	10.2	2,478	4.1	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	29.8	5,535	5.4	1.7	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	40.4	4,964	8.1	2.1	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	53.1	2,888	18.4	3.4	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	15.9	1,786	8.9	0.7	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	20.6	1,933	10.7	1.5	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	142.0	20,255	7.0	1.4	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.0	160	31.1	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	91.3	18,721	4.9	1.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	85.5	4,872	17.6	4.3	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

